TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 945/2023/HNGĐ-ST Ngày: 24-7-2023 *V/v tranh chấp ly hôn*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bích Loan

Bà Nguyễn Thị Én

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú - Thư ký Tòa án án nhân dân quận Gò Vấp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 276/2023/HNST ngày 03 tháng 3 năm 2023 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 229/2023/QĐHPT ngày 03 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Phạm Tường V, sinh năm 1978; Cư trú tại: A đường N, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Mai Thanh H, sinh năm 1976; Cư trú tại: Số A đường N, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/02/2023 và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Phan Phạm Tường V trình bày: Bà và ông H chung sống và kết hôn với nhau vào ngày 26/11/1998 tại Ủy ban nhân dân Phường H3, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống, bà và ông H có 02 con chung là Mai Thanh H1, sinh ngày 26/3/1999 (đã trưởng thành) và Mai Hoàng H2, sinh ngày 09/4/2004 (đã trưởng thành). Thời gian đầu, bà và ông H chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông H phát sinh nhiều mâu

thuẫn, bà đã cố gắng vượt qua những khác biệt và cùng nhau xây dựng hạnh phúc và nuôi dạy con cái. Khoảng từ năm 2005 ông H đã thường xuyên vướng vào nợ nần do vay tiền bên ngoài khiến cuộc sống gia đình nhiều mâu thuẫn, bà đã nhiều lần khuyên ông từ bỏ những tệ nạn xã hội, đừng vướng vào vay nợ để cùng nhau xây dưng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái nhưng ông H vẫn không thay đổi. Những mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình diễn ra đã gần 20 năm. Năm 2020, bà và ông H đã chuyển về địa chỉ số A đường N, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để sinh sống. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà và ông H đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà và ông H có 02 con chung là Mai Thanh H1, sinh ngày 26/3/1999 (đã trưởng thành) và Mai Hoàng H2, sinh ngày 09/4/2004 (đã trưởng thành).

Về tài sản chung: Bà Phan Phạm Tường V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Phan Phạm Tường V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Tường V giữ nguyên yêu cầu đã trình bày tại các buổi làm việc tại Tòa án. Ông Mai Thanh H vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Qua kiểm tra việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng cho các đương sự và hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp nghiên cứu. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về ý kiến việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Phạm Tường V được ly hôn với ông Mai Thanh H. Về con chung: Đã trưởng thành; Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về án phí sơ thẩm: Bà Phan Phạm Tường V đóng án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì bà Phan Phạm Tường V khởi kiện ông Mai Thanh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án quận G đã tống đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ cho ông Mai Thanh H nhưng ông Mai Thanh H đã vắng mặt đến lần thứ hai, bà Phan Phạm Tường V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Mai Thanh H và bà Phan Phạm Tường V.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Chứng nhận kết hôn số 117, Quyển số 01/98 ngày 26 tháng 11 năm 1998 do Ủy ban nhân dân Phường H3, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và Bản trích lục cải chính hộ tịch số 234/2022/TLCCHT ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Phạm Tường V và ông Mai Thanh H là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các biên bản ghi nhận lời khai của nguyên đơn là bà Phan Phạm Tường V thì nguyên nhân bà Tường V yêu cầu ly hôn với ông Mai Thanh H là do cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông Mai Thanh H không quan tâm, chăm lo đến cuộc sống gia đình, không chia sẻ được với bà Phan Phạm Tường V những khó khăn trong cuộc sống, bà V đã nhiều lần khuyên nhủ ông H thay đổi nhưng không được, bà và ông H tuy còn sống chung nhà nhưng bà và ông H đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Cuộc sống hôn nhân phải là sự tự nguyện từ hai phía, vợ chồng phải yêu thương tôn trọng lẫn nhau, thống nhất với nhau về suy nghĩ và quan điểm cách sống, đôi bên phải quý trọng, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, chia sẻ, bàn bạc giải quyết các vấn đề chung thì mục đích hôn nhân mới đạt được. Qua kết quả trả lời xác minh của Công an P, quận G; Văn bản trả lời xác minh của Hội L Phường C, quận G và quá trình tống đạt thừa phát lại thể hiện ông Mai Thanh H vẫn sinh sống tại địa chỉ số A đường N, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng quá trình từ khi thụ lý vụ án theo yêu cầu ly hôn của bà Tường V với ông cho đến nay, dù được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Mai Thanh H không đến tòa án làm việc dù chỉ 1 lần, thể hiện ông H không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ những phân tích trên cho thấy, cuộc sống vợ chồng giữa bà Phan Phạm Tường V và ông Mai Thanh H không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của bà Phan Phạm Tường V với ông Mai Thanh H là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về con chung: Đã trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phan Phạm Tường V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Phạm Tường V phải nộp án phí đối với yêu cầu ly hôn.

Đối với phần phát biểu ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã phân tích đúng nội dung của vụ án và đưa ra ý kiến về việc giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 220, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Phan Phạm Tường V:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Phạm Tường V được ly hôn với ông Mai Thanh H.

Chứng nhận kết hôn số 117, Quyển số 01/98 ngày 26 tháng 11 năm 1998 do Ủy ban nhân dân Phường H3, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn hiệu lực.

Về con chung: Đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phan Phạm Tường V không yêu cầu giải quyết, Tòa án không xem xét.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, bà Phan Phạm Tường V phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012817 ngày 03/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, bà Phan Phạm Tường V đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014);

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- CCTHADS Q.Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hùng